

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HC-PT
Ngày: 02/6/2025
V/v Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực thuế.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Hồng Cảnh

Các Thẩm phán:

1. Bà Lê Ngọc Nga
2. Bà Huỳnh Thụy Xuân Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Lệ Chiêu – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thủy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 6 năm 2025 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 8/2025/HCPT ngày 08 tháng 04 năm 2025, về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực thuế”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2025/HC-ST ngày 26/02/2025 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2378/2025/QĐ-PT ngày 06 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại Đ.

Địa chỉ: phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê L, sinh năm 1961 – Giám đốc (có mặt).

Địa chỉ: phường AL, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người bị kiện: Chi cục Thuế quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Đội Thuế quận B).

Địa chỉ: phường L, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Những người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện:

- Ông Nguyễn T, sinh năm 1980 – Phó Tổ trưởng Tổ Quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp số 1 (có mặt).

- Bà Nguyễn T1, sinh năm 1985 – Công chức Tổ Quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp số 1 (có mặt).

Cùng địa chỉ: phường L, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Người kháng cáo:* Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại Đ.

Địa chỉ: phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê L, sinh năm 1961 – Giám đốc (có mặt).

Địa chỉ: phường AL, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp cho Tòa án cũng như quá trình giải quyết vụ án Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại Đ do ông Lê L đại diện trình bày:

Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại Đ (gọi tắt là Công ty Đ) thành lập ngày 18/12/2018 do ông Lê L là đại diện theo pháp luật, công ty chưa kinh doanh đã xin tạm ngừng hoạt động từ ngày 02/01/2020 đến ngày 02/01/2021 và do ảnh hưởng dịch Covid - 19 nên ngưng kinh doanh đến nay chưa thông báo phát hành hóa đơn.

Đến tháng 10/2023, ông L có nhu cầu giải thể công ty nên đến Chi cục Thuế quận B làm thủ tục hoàn thành nghĩa vụ thuế. Tại đây ông L được hướng dẫn làm thông báo đề nghị khôi phục mã số thuế. Sau nhiều lần cán bộ thuế hướng dẫn sai ông L có nộp văn bản đề nghị Chi cục Thuế cung cấp thông tin khóa mã số thuế gồm: Thông báo người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký và biên bản xác minh người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đăng ký. Nhưng ngày 11/01/2024, ông L chỉ nhận được Thông báo số 5550/TB-CCTBT ngày 20/5/2021 về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký. Ông L tiếp tục yêu cầu thì ngày 20/02/2024, ông L mới nhận được 01 (một) bản sao biên bản xác minh tình trạng hoạt động của người nộp thuế tại địa chỉ đã đăng ký.

Biên bản xác minh tình trạng hoạt động của người nộp thuế tại địa chỉ đã đăng ký tại mục “Thành phần gồm:” không có tên của Đại diện Ủy ban nhân dân phường A. Như vậy, không xác định được tên và chức vụ theo yêu cầu của Mẫu số 15/BB-BKD tại Thông tư 105/2020/TT-BTC.

Do đó, Biên bản xác minh tình trạng hoạt động của người nộp thuế tại địa chỉ đã đăng ký ngày 19/5/2021 của Chi cục Thuế quận B sai hình thức và nội dung nên không có giá trị pháp lý.

Đối với Thông báo số 5550/TB-CCTBT ngày 20/5/2021 về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký, yêu cầu Mẫu số 16/TB-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư 105/2020/TT-BTC là phải xác định rõ: “*Người nộp thuế không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký từ ngày ban hành thông báo này. Người nộp thuế không được sử dụng hóa đơn và mã số thuế trong các giao dịch kinh tế kể từ ngày ban hành Thông báo này*” nhưng cơ quan thuế không ghi, mà ghi chung chung nên khi ông L liên hệ các cơ quan chức năng, khách hàng và doanh nghiệp thì đều bị từ chối tiếp xúc và làm việc. Như vậy, Thông báo số 5550/TB-CCTBT ngày 20/5/2021 của Chi cục Thuế quận B sai hình thức và nội dung, không đúng mẫu theo Thông tư 105/2020/TT-BTC nên không có giá trị pháp lý.

Do đó, Công ty Đ yêu cầu Tòa án tuyên hủy Thông báo số 5550/TB-CCTBT ngày 20/5/2021 về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký của Chi cục Thuế quận B.

Đối với tài liệu là biên bản xác minh tình trạng hoạt động của người nộp thuế tại địa chỉ đã đăng ký (bản có tên của Đại diện Ủy ban nhân dân phường A) mà Chi cục Thuế quận B cung cấp sau cho Tòa án thì không có giá trị, do Chi cục Thuế quận B ban hành Thông báo số 5550/TB-CCTBT ngày 20/5/2021 về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký căn cứ vào Biên bản xác minh tình trạng hoạt động của người nộp thuế tại địa chỉ đã đăng ký (bản không có tên của Đại diện Ủy ban nhân dân phường A mà Chi cục Thuế quận B đã cung cấp cho đại diện công ty).

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chi cục Thuế quận B và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện thống nhất trình bày:

Căn cứ hồ sơ khai thuế của người nộp thuế nộp còn thiếu các tờ khai thuế nên Chi cục Thuế quận B đã gửi giấy mời 02 (hai) lần đến địa chỉ trụ sở doanh nghiệp và địa chỉ thường trú của giám đốc doanh nghiệp (giấy mời ngày 05/4/2021 và ngày 29/4/2021) nhưng đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp không đến làm việc theo giấy mời.

Ngày 19/5/2021, Chi cục Thuế quận B có phối hợp với Ủy ban nhân dân phường A xác minh thực tế tại địa chỉ đăng ký trụ sở doanh nghiệp: Người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đăng ký.

Về nội dung biên bản ghi không đầy đủ thiếu tên Đại diện Ủy ban nhân dân phường A là do khi công chức thuế đến Ủy ban nhân dân phường A phối hợp xác minh mới biết được cán bộ được phân công phối hợp đi xác minh. Do đó, tại mục Đại diện Ủy ban nhân dân phường chưa ghi thông tin tên cán bộ phường nhưng có ký tên xác nhận và có ký tên, đóng dấu xác nhận của lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường A. Nội dung do tổ xác minh sơ sót ghi thiếu không ảnh hưởng đến nội dung xác minh là Công ty Đ không hoạt động tại địa chỉ đăng ký trụ sở. Mặt khác, biên bản xác minh tình trạng hoạt động của người nộp thuế tại địa chỉ đã đăng ký được lập 02 (hai) bản lưu tại Ủy ban nhân dân phường A 01 (một) bản và lưu tại Chi cục Thuế quận B 01 (một) bản, có giá trị pháp lý như nhau. Khi Chi cục Thuế quận B liên hệ trích lục bản sao y biên bản xác minh tình trạng hoạt động của người nộp thuế tại địa chỉ đã đăng ký được lưu tại Ủy ban nhân dân phường A thì bản này có ghi tên của cán bộ Ủy ban nhân dân phường.

Về mẫu thông báo người nộp thuế không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký: Mẫu thông báo người nộp thuế không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký Chi cục Thuế quận B áp dụng mẫu ban hành theo Thông tư 105/2020/TT-BTC, nội dung trên mẫu Thông báo số 5550/TB-CCTBT vẫn có ghi nội dung chính “Người nộp thuế không còn hoạt động tại địa chỉ đăng ký từ ngày...”.

Trên thông báo, Chi cục Thuế quận B có ghi nhận thông tin cho người nộp thuế biết về tình hình kê khai, nộp thuế của đơn vị (mục 1, 2....) đến thời điểm Chi cục Thuế quận B ban hành thông báo người nộp thuế không còn hoạt động tại địa chỉ đăng ký.

Mẫu số 16/TB-ĐKT của Thông tư 105/2020/TT-BTC quy định chung, còn tùy từng trường hợp thì cơ quan thuế sẽ ghi cụ thể để người nộp thuế nắm, do đó, Thông báo số 5550/TB-CCTBT quy định rõ hơn đối với trường hợp của Công ty Đ.

Căn cứ theo các quy định nêu trên, đến thời điểm hiện tại, Công ty Đ kê khai hồ sơ thuế, nộp tiền thuế và các khoản thu khác vào ngân sách nhà nước chưa đầy đủ. Công ty Đ để được giải thể và hoàn thành chấm dứt mã số thuế công ty phải thực hiện kê khai đầy đủ hồ sơ thuế còn thiếu và nộp đầy đủ các khoản tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước theo quy định.

Bản án sơ thẩm đã nhận định và quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại Đ yêu cầu Tòa án hủy Thông báo số 5550/TB-CCTBT ngày 20/5/2021 về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký của Chi cục Thuế quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

** Tại phiên tòa:*

Ông Lê L đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại Đ: Kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Không đồng ý với yêu cầu kháng cáo, đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phát biểu tại phiên tòa:
Xác định việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh luận giữa các bên đương sự; Những người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự; Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thời hạn và thủ tục kháng cáo:

Người khởi kiện nộp đơn kháng cáo trong hạn luật định, nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng thời hạn quy định nên kháng cáo là hợp lệ và được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Ngày 20/5/2021, Chi cục Thuế quận B ban hành Thông báo số 5550/TB-CCTBT về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký.

Cùng ngày 20/5/2021, Chi cục Thuế quận B cập nhật thông tin mã số thuế của người

nộp thuế về trạng thái “NNT không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký” vào Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế, đồng thời công khai thông báo người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế.

Người khởi kiện cho rằng biên bản xác minh tình trạng hoạt động của người nộp thuế tại địa chỉ đã đăng ký tại mục “Thành phần gồm:” không có tên của Đại diện Ủy ban nhân dân phường A là không xác định được tên và chức vụ của Đại diện Ủy ban nhân dân phường theo yêu cầu mẫu ban hành kèm theo Thông tư 105/2020/TT-BTC (Mẫu số 15/BB-BKD). Như vậy, Chi cục Thuế quận B đã thực hiện xác minh sau khi nhận được thông tin về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký là đúng theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 17 Thông tư 105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế. Cấp sơ thẩm nhận định biên bản xác minh tình trạng hoạt động của người nộp thuế tại địa chỉ đã đăng ký do Chi cục Thuế nộp có thiếu sót, nhưng nội dung biên bản và trình tự, thủ tục thực hiện việc xác minh lập biên bản là đúng quy định tại Thông tư 105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020 là đúng. Từ đó, cấp sơ thẩm quyết định bác yêu cầu kiện có căn cứ đúng pháp luật.

Do đó, yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện là không có cơ sở chấp nhận. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 01/2025/HC-ST ngày 26/02/2025 của Tòa án nhân dân quận B.

[3] Phát biểu của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên người khởi kiện phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 241, 242 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại Đ. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 01/2025/HC-ST ngày 26/02/2025 của Tòa án nhân dân quận B.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại Đ yêu cầu Tòa án hủy Thông báo số 5550/TB-CCTBT ngày 20/5/2021 về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký của Chi cục Thuế quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm:

Chi cục Thuế quận B, Thành phố Hồ Chí Minh không phải chịu án phí hành chính

sơ thẩm.

Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại Đ phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0048294 ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận B. Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại Đ đã nộp đủ tiền án phí hành chính sơ thẩm.

3. Về án phí hành chính phúc thẩm:

Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại Đ phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí hành chính phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0076629 ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận B.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- TAND quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Đường sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Đào Hồng Cảnh